

Số: 70/2026/NQ-HĐND

Cà Mau, ngày 08 tháng 10 năm 2026

NGHỊ QUYẾT

Quy định chính sách hỗ trợ đối với người hoạt động không chuyên trách và người tham gia hoạt động ở ấp, khóm nghỉ việc do địa phương cơ cấu, kiện toàn đội ngũ hoặc do sắp xếp, tổ chức lại ấp, khóm trên địa bàn tỉnh Cà Mau

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 87/2025/QH15;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước số 89/2025/QH15;

Căn cứ Nghị định số 135/2020/NĐ-CP ngày 18 tháng 11 năm 2020 của Chính phủ quy định về tuổi nghỉ hưu;

Căn cứ Nghị định số 154/2025/NĐ-CP ngày 15 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định về tinh giản biên chế;

Căn cứ Nghị định số 73/2026/NĐ-CP ngày 10 tháng 3 năm 2026 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Nghị định số 185/2026/NĐ-CP ngày 26 tháng 5 năm 2026 của Chính phủ quy định về tổ chức, hoạt động của thôn, tổ dân phố và chế độ, chính sách đối với người hoạt động không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố;

Xét Tờ trình số 822/TTr-UBND ngày 06 tháng 10 năm 2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh Cà Mau về dự thảo Nghị quyết quy định chính sách hỗ trợ đối với người hoạt động không chuyên trách và người tham gia hoạt động ở ấp, khóm nghỉ việc do địa phương cơ cấu, kiện toàn đội ngũ hoặc do sắp xếp, tổ chức lại ấp, khóm trên địa bàn tỉnh Cà Mau (sau thẩm tra); Báo cáo thẩm tra số 364/BC-BPC ngày 06 tháng 10 năm 2026 của Ban Pháp chế Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tại kỳ họp.

Hội đồng nhân dân ban hành Nghị quyết quy định chính sách hỗ trợ đối với người hoạt động không chuyên trách và người tham gia hoạt động ở ấp, khóm nghỉ việc do địa phương cơ cấu, kiện toàn đội ngũ hoặc do sắp xếp, tổ chức lại ấp, khóm trên địa bàn tỉnh Cà Mau.

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Nghị quyết này quy định chính sách hỗ trợ đối với người hoạt động không chuyên trách và người tham gia hoạt động ở ấp, khóm nghỉ việc do địa phương cơ cấu, kiện toàn đội ngũ hoặc do sắp xếp, tổ chức lại ấp, khóm trên địa bàn tỉnh

Cà Mau. Thời điểm nghỉ việc, thôi đảm nhiệm chức danh từ ngày 08 tháng 6 năm 2026 đến trước ngày 31 tháng 7 năm 2026.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Người hoạt động không chuyên trách ở ấp, khóm (các chức danh theo quy định tại nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh tại thời điểm sắp xếp ấp, khóm) được cấp thẩm quyền cho nghỉ việc do địa phương cơ cấu, kiện toàn đội ngũ hoặc do sắp xếp, tổ chức lại ấp, khóm theo phương án được cấp thẩm quyền phê duyệt (không bao gồm đối tượng dôi dư do sắp xếp, tổ chức lại ấp, khóm áp dụng theo quy định tại Điều 10 Nghị định số 154/2025/NĐ-CP).

2. Người tham gia hoạt động ở ấp, khóm (các chức danh theo quy định tại nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh tại thời điểm sắp xếp ấp, khóm) được cấp thẩm quyền cho nghỉ việc do địa phương cơ cấu, kiện toàn đội ngũ hoặc do sắp xếp, tổ chức lại ấp, khóm.

3. Các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan.

Điều 3. Chính sách hỗ trợ đối với người hoạt động không chuyên trách ở ấp, khóm

Người hoạt động không chuyên trách ở ấp, khóm quy định tại khoản 1 Điều 2 Nghị quyết này được hưởng chính sách hỗ trợ như sau:

1. Người hoạt động không chuyên trách ở ấp, khóm chưa đến tuổi nghỉ hưu theo quy định tại Phụ lục I, Phụ lục II ban hành kèm theo Nghị định số 135/2020/NĐ-CP quy định về tuổi nghỉ hưu (không bao gồm đối tượng quy định tại khoản 2 Điều này) thì được hưởng các chế độ sau:

a) Đối với người có dưới 05 năm công tác thì được hưởng các chế độ sau:

Được hưởng trợ cấp một lần bằng 0,8 lần mức phụ cấp hàng tháng hiện hưởng nhân với số tháng công tác.

Được hưởng trợ cấp bằng 1,5 lần mức phụ cấp hàng tháng hiện hưởng cho mỗi năm công tác.

Được trợ cấp 03 tháng phụ cấp hàng tháng hiện hưởng để tìm việc làm.

Được bảo lưu thời gian đóng bảo hiểm xã hội bắt buộc hoặc hưởng bảo hiểm xã hội một lần theo quy định của pháp luật về bảo hiểm xã hội.

b) Đối với người có từ đủ 05 năm công tác trở lên và có tuổi đời còn dưới 05 năm đến tuổi nghỉ hưu thì được hưởng các chế độ sau:

Được hưởng trợ cấp một lần bằng 0,8 lần mức phụ cấp hàng tháng hiện hưởng nhân với số tháng nghỉ sớm so với tuổi nghỉ hưu.

Được hưởng trợ cấp bằng 1,5 lần mức phụ cấp hàng tháng hiện hưởng cho mỗi năm công tác.

Được trợ cấp 03 tháng phụ cấp hàng tháng hiện hưởng để tìm việc làm.

Được bảo lưu thời gian đóng bảo hiểm xã hội bắt buộc hoặc hưởng bảo hiểm xã hội một lần theo quy định của pháp luật về bảo hiểm xã hội.

c) Đối với người có từ đủ 05 năm công tác trở lên và có tuổi đời từ đủ 05 năm trở lên đến tuổi nghỉ hưu thì được hưởng các chế độ sau:

Được hưởng trợ cấp một lần bằng 0,8 lần mức phụ cấp hàng tháng hiện hưởng nhân với 60 tháng.

Được hưởng trợ cấp bằng 1,5 lần mức phụ cấp hàng tháng hiện hưởng cho mỗi năm công tác.

Được trợ cấp 03 tháng phụ cấp hàng tháng hiện hưởng để tìm việc làm.

Được bảo lưu thời gian đóng bảo hiểm xã hội bắt buộc hoặc hưởng bảo hiểm xã hội một lần theo quy định của pháp luật về bảo hiểm xã hội.

2. Đối với cán bộ, công chức cấp xã do sắp xếp đơn vị hành chính cấp xã giai đoạn 2023 - 2025 được bố trí sang làm người hoạt động không chuyên trách ở ấp, khóm thì được hưởng các chế độ như quy định tại khoản 1 Điều này nhưng tiền lương tháng hiện hưởng để tính trợ cấp là tiền lương tháng liền kề của chức danh cán bộ, công chức cấp xã trước khi được bố trí sang làm người hoạt động không chuyên trách ở ấp, khóm.

3. Người hoạt động không chuyên trách ở ấp, khóm đã đủ tuổi nghỉ hưu theo quy định tại Phụ lục I, Phụ lục II ban hành kèm theo Nghị định số 135/2020/NĐ-CP hoặc đang hưởng chế độ hưu trí, chế độ mất sức lao động thì được hưởng trợ cấp một lần bằng 15 tháng phụ cấp hàng tháng hiện hưởng.

4. Người hoạt động không chuyên trách ở ấp, khóm được hưởng chính sách theo quy định tại khoản 1, khoản 2 và khoản 3 Điều này nếu được bầu cử, tuyển dụng lại vào các cơ quan, tổ chức, đơn vị hưởng lương từ ngân sách nhà nước hoặc bố trí làm người hoạt động không chuyên trách ở ấp, khóm trong thời gian 60 tháng kể từ ngày cơ quan có thẩm quyền quyết định cho nghỉ việc thì phải hoàn trả lại số tiền trợ cấp đã nhận cho cơ quan, tổ chức, đơn vị đã chi trả trợ cấp.

5. Những người hoạt động không chuyên trách được tuyển dụng vào làm việc tại đơn vị sự nghiệp công lập nhóm 1, nhóm 2 và hưởng lương từ nguồn thu của đơn vị sự nghiệp; ký hợp đồng làm việc theo Nghị định số 173/2025/NĐ-CP ngày 30 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ về hợp đồng nhiệm vụ của công chức; ký hợp đồng lao động theo Nghị định số 111/2022/NĐ-CP ngày 30 tháng 12 năm 2022 của Chính phủ về hợp đồng đối với một số loại công việc trong cơ quan hành chính và đơn vị sự nghiệp công lập hoặc được tuyển chọn tham gia dân quân thường trực tại Ban Chỉ huy quân sự cấp xã, tham gia lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở thì không phải hoàn trả số tiền hỗ trợ đã nhận.

6. Mức phụ cấp, tiền lương làm căn cứ tính chính sách hỗ trợ quy định tại Điều này là mức phụ cấp, tiền lương của tháng liền kề trước thời điểm người hoạt động không chuyên trách ở ấp, khóm nghỉ việc, thôi đảm nhiệm chức danh. Thời gian công tác, thời gian nghỉ sớm và cách xác định tiền lương, phụ cấp thực hiện theo quy định tại Điều 5 Nghị định số 154/2025/NĐ-CP.

Điều 4. Chính sách hỗ trợ đối với người tham gia hoạt động ở ấp, khóm

Người tham gia hoạt động ở ấp, khóm quy định tại khoản 2 Điều 2 Nghị

quyết này được hưởng chính sách hỗ trợ một lần theo thời gian công tác như sau:

1. Thời gian công tác dưới 01 năm: mức hỗ trợ 3.000.000 đồng/người (Ba triệu đồng).
2. Thời gian công tác từ 01 năm đến dưới 05 năm: mức hỗ trợ 5.000.000 đồng/người (Năm triệu đồng).
3. Thời gian công tác từ 05 năm đến dưới 10 năm: mức hỗ trợ 10.000.000 đồng/người (Mười triệu đồng).
4. Thời gian công tác từ 10 năm trở lên: mức hỗ trợ 15.000.000 đồng/người (Mười lăm triệu đồng).

Điều 5. Nguồn kinh phí thực hiện

Kinh phí thực hiện chính sách quy định tại Nghị quyết này do ngân sách tỉnh bảo đảm theo quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước.

Điều 6. Hiệu lực thi hành

Nghị quyết này có hiệu lực thi hành từ ngày 18 tháng 10 năm 2026.

Điều 7. Tổ chức thực hiện

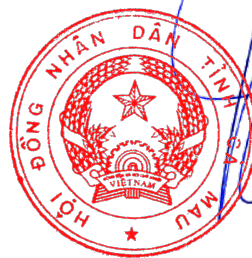
1. Ủy ban nhân dân tỉnh triển khai thực hiện Nghị quyết này. Chỉ đạo thực hiện đúng đối tượng, chính sách hỗ trợ và hoàn thành việc giải quyết chính sách cho các đối tượng theo Nghị quyết này chậm nhất ngày 30 tháng 11 năm 2026.
2. Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Cà Mau khóa XI, Kỳ họp thứ 6 (chuyên đề) thông qua ngày 08 tháng 10 năm 2026.

Nơi nhận:

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- Bộ Nội vụ (Vụ Pháp chế);
- Bộ Tư pháp (Cục KTVB và TCTHPL);
- Kiểm toán Nhà nước khu vực V;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh;
- Ủy ban nhân dân tỉnh;
- BTT, Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành cấp tỉnh;
- Các tổ chức chính trị - xã hội cấp tỉnh;
- TT HĐND, UBND các xã, phường;
- Cổng Thông tin điện tử tỉnh (đăng Công báo);
- Lưu: VT.

CHỦ TỊCH



Phạm Văn Thiệu